

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày: 26 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Tâm và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Ma Văn Đ (tên gọi khác: T), sinh năm 1988, tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn Tr và con bà Ma Thị Ph (đều đã chết); có vợ là Lý Thị Th và 01 con (11 tuổi); nhân thân : Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2003/HS-ST ngày 22/10/2003 Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên , tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo , thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày 22/10/2003 về tội Hủy hoại tài sản (*đã chấp hành xong, đã được xóa án tích*), Tại bản án hình sự sơ thẩm số 75/2021/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân T1 phố Gia Nghĩa xử phạt 08 tháng tù về tội Đánh bạc (*Hiện đang kháng cáo theo trình tự phúc thẩm*); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2020; đang tạm giam. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị X (*có mặt*) và bà Cao Thị Thúy H (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông.

- Bị hại: Anh Trần Văn Q (*đã chết*).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Lê Thị H là vợ của anh Trần Văn Q và bà Lê Thị T3, sinh năm 1950 là mẹ đẻ của anh Trần Văn Q.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường T, T1 phố N, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của chị Lê Thị H:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1985 là người đại diện theo ủy quyền (*văn bản ủy quyền ngày 04/11/2020*).

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường T, T1 phố N, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Những người làm chứng: Anh Trần Văn T1, anh Trần Tuấn A và bà Trần Thị H, đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 28/10/2020, anh Trần Văn T1 (*sinh năm 1984*), Trần Tuấn A (*sinh năm 1987*), Trần Văn Q (*sinh năm 1983*) và Đinh Văn T2 (*sinh năm 1992*), cùng trú tại tổ dân phố 6, phường T, thành phố N, nhậu tại nhà anh T1. Sau khi nhậu xong cả nhóm đi đến quán tạp hóa – bida T của bà Trần Thị H (*sinh năm 1956*), đối diện trường Cao đẳng Cộng đồng thuộc tổ dân phố 6, phường T để đánh bida; Đến quán, cả nhóm gọi bia, cà phê để uống. Trong khi đánh bida anh T1 say, nên nghỉ trước ngồi ở quán xem tivi, những người còn lại tiếp tục đánh bi da.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Ma Văn Đ đến mua thuốc lá rồi đứng xem nhóm anh T1 đánh bida. Khi đến lượt Tuấn A đánh, Đ xin đánh một lượt nhưng anh Q ra H1 không cho Đ đánh (*Anh Q là người khuyết tật nặng bị câm, điếc bẩm sinh*), nên Đ trả lại cơ bida cho Tuấn A rồi đi về nhà anh trai Ma Văn L (*sinh năm 1985*) thuê tại tổ dân phố 6, phường T uống rượu cùng anh L và anh Ch, anh H1 (*không rõ nhân thân, lai lịch*). Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, do hết thuốc lá nên Đ tiếp tục đến quán bida để mua. Trong khi chờ bà H lấy thuốc lá, Đ đi đến cạnh bàn bida xem nhóm anh T1 đánh. Khi này đến lượt anh Q đánh, thì anh Q đi đến dùng tay đẩy Đ ra để lấy vị trí đánh bida. Bị anh Q đẩy thì Đ nhìn anh Q, thấy vậy anh Q dùng cơ bida đánh 02 phát trúng vào đuôi mào trái và gò má trái của Đ gây trầy xước da, thì được anh T1, Tuấn Anh và bà H can ngăn.

Bức xúc về việc bị anh Q đánh, Đ nói “*mày chờ đấy nha*” rồi đi về nhà anh L, vào nhà tắm lấy 01 con dao mũi nhọn rồi đi đến quán bida. Đến nơi, Đ cầm dao trên tay phải đứng trước cửa quán; Bà H, ông Vũ Văn M (*sinh năm 1955, chồng bà H*) ra can ngăn. Thấy Đ cầm dao thì anh T1 cầm cơ bida, anh Q không cầm gì chạy ra đuổi đánh Đ ở khu vực đường nhựa trước quán. Anh T1 dùng cơ bida đánh nhiều phát trúng vào đùi chân trái, chân phải và hông bên trái Đ làm cơ bida bị gãy làm đôi, gây thương tích nhẹ. Lúc này, anh Q xông vào đánh Đ thì bị Đ cầm dao trên tay phải đâm một phát trúng vào vùng bụng trái, rồi Đ rút dao ra. Cùng lúc này anh T1 cầm cơ bida đã gãy, 01 viên gạch loại 4 lỗ tiếp tục đuổi đánh, ném về hướng Đ bỏ chạy nhưng không trúng. Đ chạy được một đoạn thì gặp anh L và Đ nói cho anh L biết mình vừa đâm anh Q, lúc này anh L giật lấy dao Đ đang cầm trên tay vút vào bụi cỏ ven đường rồi đi lại vị trí anh Q đang nằm. Anh Q được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh

viện đa khoa tỉnh Đắk Nông, đến ngày 30/10/2020, anh Q chết. Còn Đ bỏ trốn đến ngày 31/10/2020 bị bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 133/TT, ngày 12/11/2020 của Trung tâm giám định pháp y – Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Q là do choáng nhiễm trùng, nhiễm độc; Kết luận khác: Qua kiểm tra, các vết thương trên cơ thể của anh Q được gây ra bởi vật sắc, nhọn, có thiết diện hẹp, tác động trực tiếp vào cơ thể.

Tại Bản kết luận giám định số 6018/C09B, ngày 14/12/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại T1 phố Hồ Chí Minh kết luận: Chết màu nâu đỏ trên con dao gửi giám định là máu của anh Trần Văn Q.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật:

- 01 con dao dài 32cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19,5cm, lưỡi sắc, bản rộng nhất 4,2cm, trên dao có dòng chữ “JIE LAN SHI”, sống dao tù, mũi nhọn, lưỡi dao có bám dính chất màu nâu đỏ.

- 01 viên gạch loại 04 lỗ, kích thước (7,5x17)cm.

- 01 gậy gỗ màu nâu đen, dạng tròn dài 69,8cm, đường kính lớn nhất 03cm.

- 01 gậy gỗ màu nâu xám, dạng tròn dài 46,5cm, đường kính lớn nhất 2,4cm.

- 01 ví da màu đen, bên ngoài có khắc tên Ma Văn Đ, bên trong có số tiền 3.472.000đ và 01 thẻ công nhân mang tên Vi Văn D (*số tiền này đã được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông*).

- 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh nhạt, cổ áo có logo HQ NEWFASHION, size XL, trước ngực trái có chữ HERCMES, cổ áo bên trái và cánh tay áo bên trái có bám dính chất màu nâu đỏ (*Áo của Ma Văn Đ*).

- 01 đôi dép cao su màu đen, thu giữ tại hiện trường xảy ra vụ việc.

Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 19/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Ma Văn Đ về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ma Văn Đ thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Gia Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ma Văn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ma Văn Đ từ 10 (*mười*) năm đến 11 (*mười một*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2020.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Ma Văn Đ bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 con dao, 02 gậy gỗ, 01 áo sơ mi (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*) là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 đôi dép cao su, do không xác định được chủ sở hữu và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.472.000đ đề nghị giao cho đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Lê Thị H và bà Lê Thị T3 trừ vào số tiền bồi thường mà bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

- Đối với 01 ví da và 01 thẻ công nhân, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Ma Văn Đ.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Người bào chữa thống nhất về hành vi phạm tội điều luật áp dụng đối với bị cáo mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị áp dụng T tình tiết bị cáo là người đồng bào thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; đề nghị xem xét nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/10/2020, tại tổ dân phố 6, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, Ma Văn Đ đã dùng dao đâm anh Trần Văn Q gây thương tích ở vùng bụng bên trái, đến ngày 30/10/2020 anh Q chết. Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Ma Văn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

Điều 134 của Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a) Làm chết người;

...”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do xem nhẹ sức khỏe, tính mạng của người khác mà cố tình phạm tội; thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 22/10/2003, Ma Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày 22/10/2003 về tội “*Hủy hoại tài sản*”. Ngày 30/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xử phạt 08 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, hiện bản án chưa có hiệu lực do bị cáo có kháng cáo. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thì mới có đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối với người khuyết tật nặng, quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã T1 khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo là người đồng bào thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; người bị hại cũng có lỗi đánh bị cáo trước, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với anh Trần Văn T1, có hành vi dùng gậy bi da đánh Ma Văn Đ, nhưng không gây thương tích. Công an thành phố đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Ma Văn Đ phải bồi thường tổng số tiền là 666.800.000đ (*sáu trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng*). Tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận số tiền bồi thường cho bị hại 666.800.000đ (*sáu trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng*). Việc tự nguyện bồi thường là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với số tiền 3.472.000đ (*ba triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa là tiền của bị cáo Ma Văn Đ, tại phiên tòa bị cáo đồng ý chuyển số tiền này

thành tiền bồi thường một phần cho đại diện hợp pháp của người bị hại. Do đó, chị Lê Thị H và bà Lê Thị T3 được quyền nhận số tiền 3.472.000đ (*ba triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho chị Lê Thị H và bà Lê Thị T3 số tiền 663.328.000đ (*sáu trăm sáu mươi ba triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 con dao, 02 gậy gỗ, 01 áo sơ mi (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*) là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 đôi dép cao su, do không xác định được chủ sở hữu và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.472.000đ, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo quá trình xét xử và thi hành án. Khi bản án có hiệu lực pháp luật thì số tiền 3.472.000đ giao cho chị Lê Thị H và bà Lê Thị T3.

- Đối với 01 ví da và 01 thẻ công nhân, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Ma Văn Đ.

[9] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tình tiết bị cáo là người đồng bào thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; người bị hại cũng có lỗi đánh bị cáo trước là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, án phí dân sự sơ thẩm là 30.533.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí, theo Quyết định số 582/2017/QĐ-TTg ngày 28/10/2017 thì bị cáo là người đồng bào thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 21 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo được miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ma Văn Đ phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Ma Văn Đ 10 (*mười*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt

tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2020.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 590, 591 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Ma Văn Đ phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 663.328.000đ (*sáu trăm sáu mươi ba triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn đồng*). Chị Lê Thị H và bà Lê Thị T3 được quyền nhận số tiền 3.472.000đ (*ba triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao, 02 gậy gỗ, 01 áo sơ mi, 01 đôi dép cao su, do không xác định được chủ sở hữu và không còn giá trị sử dụng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.472.000đ để đảm bảo thi hành án (theo văn bản ủy nhiệm chi ngày 12/5/2021)

- Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho Ma Văn Đ 01 ví da và 01 thẻ công nhân.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Ma Văn Đ.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời H1 thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS, VP.

(đã ký tên đóng dấu)

Nguyễn Thị Yến